

Bản án số: 79/2020/DS-ST

Ngày: 24-7-2020

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Nguyễn Hữu Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VT**

Trụ sở: số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn H – Chuyên viên tín dụng (Theo văn bản ủy quyền số 39398/2019/UQ-PGDĐ ngày 31/12/2019) (có mặt)

Bị đơn: bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VT có ông Lê Văn H là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP VT có ký với bà Nguyễn Thị Kim H hợp đồng tín dụng tiêu thương giải ngân ngày 23/5/2017 (căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiêu dùng, kinh doanh cá nhân, kèm hợp đồng tín dụng, hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ ngày 12/5/2017), số tiền vay là 31.500.000đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 42%/năm. Trong quá trình vay, bà H thanh toán được 02 lần vốn và lãi với số tiền 6.607.091đồng (gồm 4.088.257đồng nợ gốc và 2.518.834đồng nợ lãi). Kể từ

ngày 01/9/2017, bà H không thanh toán vốn và lãi của khoản vay trên nên Ngân hàng TMCP VT đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà H sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/12/2019, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP VT số tiền vốn là 27.411.743đồng, lãi là 41.361.948đồng. Tổng vốn và lãi là 68.773.691đồng.

Nay Ngân hàng TMCP VT yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H thanh toán số nợ vay trên là 68.773.691đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/12/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Bà thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP VT đúng như đại diện ngân hàng đã trình bày. Hiện bà còn nợ Ngân hàng TMCP VT số tiền vay là 68.773.691đồng (trong đó gồm 27.411.743đồng nợ gốc và 41.361.948đồng nợ lãi). Nay bà yêu cầu trả mỗi tháng 1.500.000đồng và xin giảm lãi.

Tại phiên toà hôm nay: Đại diện của Ngân hàng TMCP VT yêu cầu bà H trả số tiền vốn và lãi là 79.183.301đồng (lãi tính đến ngày 24/7/2020) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng. Bà H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngân hàng TMCP VT có cho bà Nguyễn Thị Kim H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số LN1705170056137 theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/5/2017. Tuy nhiên, do bà H không trả vốn và lãi theo thỏa thuận như trong hợp đồng tín dụng đã ký nên phát sinh tranh chấp. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VT (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thì nhận thấy: Ngân hàng có cho bà Nguyễn Thị Kim H vay tiền dưới hình thức mở thẻ số LN1705170056137 theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/5/2017, số tiền vay là 31.500.000đồng (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 42%/năm, trả lãi cộng vốn chia đều hàng tháng. Trong quá trình vay, bà H thanh toán được 02 lần vốn và lãi với số tiền 6.607.091đồng (gồm 4.088.257đồng nợ gốc và 2.518.834đồng nợ lãi), số còn lại chưa thanh toán.

Phía bà H cũng thừa nhận có vay nợ của ngân hàng như đại diện ngân hàng đã trình bày. Hiện nay còn nợ số tiền vay là 79.183.301đồng (trong đó gồm 27.411.743đồng nợ gốc và 51.771.558đồng nợ lãi). Nay bà yêu cầu trả mỗi tháng 1.500.000đồng và xin giảm lãi.

Theo hồ sơ thể hiện thì sau khi vay số tiền 31.500.000đồng, bà H đã trả được 02 lần vốn và lãi với số tiền 6.607.091đồng (gồm 4.088.257đồng nợ gốc và 2.518.834đồng nợ lãi, tính đến ngày 15/8/2017). Từ ngày 16/8/2017 đến nay thì bà H không trả thêm khoản tiền nào. Hiện bà H còn nợ ngân hàng số tiền vốn là

27.411.743đồng, lãi là 51.771.558đồng (lãi tính đến ngày 24/7/2020). Tổng vốn và lãi là 79.183.301đồng.

Do bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn vay cho ngân hàng theo như thỏa thuận giữa hai bên, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay cho ngân hàng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc bà H phải trả cho ngân hàng số tiền vốn vay cho khoản vay nêu trên là 27.411.743đồng, lãi trong hạn là 37.372.778đồng, lãi quá hạn là 16.917.614đồng, tổng vốn và lãi là 79.183.301đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 24/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho ngân hàng.

Đối với việc bị đơn bà H xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đồng đến khi trả xong nợ và xin giảm lãi. Yêu cầu này của bà H không được đại diện của nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở để xem xét cho bà H được trả dần và giảm lãi.

[3] Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VT.
2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng TMCP VT số tiền vay 79.183.301đồng (bảy mươi chín triệu một trăm tám mươi ba nghìn ba trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim H được miễn nộp án phí do trên 60 tuổi. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại 1.719.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 015515 ngày 28/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phương